

## QUYẾT ĐỊNH

V/v giao dự toán thu, chi cấp bù miễn, giảm học phí năm 2025

### TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-C ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ quyết định số: 01/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà tỉnh Điện Biên;

Căn cứ quyết định số 8396/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Mường Chà về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương 2025;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán phòng Giáo dục và đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi cấp bù miễn, giảm học phí năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo.

(có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi cấp bù miễn, giảm học phí Các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện thu, chi cấp bù miễn, giảm học phí theo đúng luật Ngân sách Nhà Nước hiện hành .

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Các Ông(Bà) thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo, bộ phận kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Phòng TCKH;
- KBNN huyện;
- Các ĐV sử dụng NS;
- Lưu KT, VT.



Trần Hồng Quân

**CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN THU,CHI CẤP BÙ MIỄN,GIẢM HỌC PHÍ NĂM 2025**

**Đơn vị: Trường PTDT bán trú THCS Huổi Lèng**

**MQHNS: 1085745**

*( Kèm theo Quyết định số: 90/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo)*

| NỘI DUNG                                      | TỔNG SỐ           | GHI CHÚ |
|-----------------------------------------------|-------------------|---------|
| <b>I. Thu ,chi ngân sách về phí và lệ phí</b> |                   |         |
| <b>1. Số thu</b>                              | <b>17,114,000</b> |         |
| Học phí                                       |                   |         |
| Trợ cấp ,cấp bù miễn,giảm học phí             | 17,114,000        |         |
| Phí trông giữ xe                              |                   |         |
| Lệ phí tuyển sinh                             |                   |         |
| Dạy thêm,học thêm                             |                   |         |
| Thu khác                                      |                   |         |
| <b>2. Số thu nộp ngân sách</b>                |                   |         |
| Phí trông giữ xe                              |                   |         |
| Thuế TNDN                                     |                   |         |
| <b>3. Số thu được để lại chi</b>              | <b>17,114,000</b> |         |
| Trong đó:                                     |                   |         |
| Bố trí nguồn thực hiện tiền lương             | 6,845,600         |         |
| các khoản chi phục vụ công tác thu            | 10,268,400        |         |
| <b>II. Dự toán chi NSNN</b>                   |                   |         |
| <b>Tổng số chi</b>                            | <b>17,114,000</b> |         |
| Trong đó: 40% thực hiện TL                    | 6,845,600         |         |
| 60% chi không thường xuyên khác               | 10,268,400        |         |
|                                               |                   |         |
|                                               |                   |         |
|                                               |                   |         |
|                                               |                   |         |